

Bản án số: 24/2026/HS-PT
Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú, Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Đỗ Thị T; vợ là Phạm Thị Q (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2015 và 2020; tiền án: Không; tiền sự: đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 13/7/2023 theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TA ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; nhân thân: Bản án số 33/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2025; có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 12/2024 đến đầu tháng 01/2025, tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn xã Đ, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo đã móc nối với nhau và với đối tượng bên ngoài để mua ma túy loại Hêrôin đưa vào cơ sở cai nghiện nhằm sử dụng và bán lại cho các học viên khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ với bị cáo Phạm Tiến D để mua ma túy, đồng thời nhờ vợ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, T1 nhờ bị cáo Đặng Văn V nhận ma túy từ D và mang đến ném vào khu vực cơ sở C2. Tổng cộng, T1 đã nhiều lần mua ma túy với số tiền 13.500.000 đồng, sau đó chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các học viên trong cơ sở.

Bị cáo Lưu Xuân T2 là người giúp sức tích cực cho T1, nhận ma túy từ T1 để tiếp tục bán cho nhiều học viên khác; đồng thời giao một phần ma túy cho bị cáo Phạm Văn T3 để bán. Bị cáo Trương Văn Đ tham gia giúp T2 trong việc nhặt và giao ma túy trong cơ sở để được hưởng ma túy sử dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, mặc dù không trực tiếp mua ma túy từ bên ngoài nhưng biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy của T1 và T2, bị cáo đã tham gia hỗ trợ bằng cách nhận tiền của các học viên thông qua tài khoản người thân, chuyển lại cho T1 và T2, đồng thời nhận ma túy để giao cho người mua. Bị cáo C đã 05 lần tham gia, liên quan đến 06 gói ma túy và giúp thu gom số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Tiến D, Lưu Xuân T2, Đặng Văn V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T3 và Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 năm tù, cùng các bị cáo khác với các mức hình phạt tương ứng; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.
- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét.
- Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nào. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.
- Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh. Bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và phạm vi xét xử phúc thẩm.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C được làm trong thời hạn luật định, đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định: trong thời gian từ tháng 12/2024 đến đầu tháng 01/2025, bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo khác nhưng vẫn tham gia giúp sức bằng việc nhận tiền của các học viên, chuyển lại cho các đối tượng bán ma túy và nhận ma túy để giao cho người mua; bị cáo đã thực hiện 05 lần, liên quan đến 06 gói ma túy.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho rằng không giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia việc liên hệ mua ma túy từ bên ngoài như bị cáo T1, nhưng bị cáo biết rõ nguồn gốc ma túy do các bị cáo khác cung cấp và vẫn nhiều lần tham gia nhận tiền của các học viên, chuyển lại cho các bị cáo khác, đồng thời nhận ma túy để giao cho người mua. Bị cáo đã thực hiện hành vi 05 lần, liên quan đến 06 gói ma túy. Hành vi của bị cáo là một mắt xích trong quá trình tiêu thụ ma túy, góp phần duy trì hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, việc bị cáo cho rằng không giúp sức cho bị cáo T1 là không có căn cứ chấp nhận.

So sánh với bị cáo Trương Văn Đ, bị cáo Đ chỉ tham gia với vai trò giúp sức hạn chế, thực hiện một số lần nhặt và giao ma túy, không tham gia thu tiền hay điều phối việc mua bán. Trong khi đó, bị cáo C có vai trò tích cực hơn, trực tiếp tham gia khâu trung gian thanh toán và giao nhận, thực hiện nhiều lần, liên tục, có tính chất cầu nối giữa người mua và người bán. Vì vậy, vai trò của bị cáo C

cao hơn bị cáo Đ, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C mức án cao hơn là có căn cứ.

Đặc biệt, hành vi của bị cáo không chỉ nguy hiểm ở bản chất mua bán trái phép chất ma túy mà còn được thực hiện ngay trong cơ sở cai nghiện bắt buộc – nơi yêu cầu kỷ luật nghiêm ngặt nhằm cách ly, điều trị và giáo dục người nghiện. Việc tham gia mua bán ma túy trong môi trường này đã xâm phạm trực tiếp chế độ quản lý của Nhà nước, phá vỡ kỷ luật nội bộ, làm mất ý nghĩa của biện pháp cai nghiện, đồng thời tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy tiếp tục tồn tại, lan rộng trong môi trường khép kín. Hành vi đó không chỉ gây nguy hại cho bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác cai nghiện, làm suy giảm hiệu lực của hệ thống phòng, chống ma túy.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới.

Do đó, mức hình phạt 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án; không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Đối với đề nghị xin miễn hình phạt bổ sung, xét tính chất, mức độ hành vi và yêu cầu xử lý thống nhất đối với các bị cáo trong cùng vụ án, việc miễn hình phạt bổ sung là không phù hợp, không bảo đảm công bằng, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 18/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan ĐT Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 7-Hưng Yên;
- TAND khu vực 7-Hưng Yên;
- Người kháng cáo;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS vụ án, VpTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phụng